

Ban hành kèm theo Báo cáo số **630/BC-UBND** ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Bản hành kèm theo Báo cáo số 630/BC-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

[illegible]

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC ĐỂ BỔ SUNG VỐN ĐIỀU LỆ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẤM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ TRONG NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Ngành nghề/lĩnh vực kinh doanh	Cơ quan phê duyệt chủ trương đầu tư	Cơ quan thẩm định	Cơ quan quyết định đầu tư	Quy mô vốn điều lệ			Nguồn bổ sung vốn điều lệ trong năm báo cáo							Tình hình đầu tư bổ sung vốn điều lệ			Ghi chú	Đánh giá tính tuân thủ theo quy định	Đánh giá mục tiêu/hiệu quả theo Phương án	Đánh giá tiến độ tại kỳ báo cáo
						Trước khi bổ sung	Bổ sung	Sau khi bổ sung	NS TW	NSDP	Tài sản công	Giá trị chênh lệch tăng do đánh giá lại tài sản	Giá trị tiền đã tiếp nhận	Quỹ Đầu tư phát triển	Khác	Bổ sung trong năm báo cáo	Bổ sung lũy kế	Còn phải bổ sung				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) = (7)+(8)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)=(8)-(18)	(20)	(21)	(22)	(23)
1	Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết Lai Châu	Kinh doanh Xô số	UBND tỉnh Lai Châu	Sở Tài chính	UBND tỉnh Lai Châu	27.071,94	437,14	27.509,80	-	-	-	-	-	339	98,14	437,14	-	-	-	-	-	-
2	Công ty TNHH MTV Quản lý thủy nông Lai Châu	Hoạt động công ích lĩnh vực thủy lợi	UBND tỉnh Lai Châu	Sở Tài chính	UBND tỉnh Lai Châu	890.993,43	10.032,27	901.025,70	-	-	10.032,27	-	-	-	-	10.032,27	-	-	-	-	-	-
3	Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè	Kinh doanh Thủy điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng					918.065,37	10.469,41	928.535,50	-	-	10.032,27	-	-	339,00	98,14	10.469,41	-	-	-	-	-	-

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC ĐỂ BỔ SUNG VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN,
(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 07/8/2026

[illegible]

CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN CÓ VỐN NHÀ NƯỚC TRONG NĂM 2025

của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

[illegible]

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung	Văn bản phê duyệt/chấp thuận/ tham gia ý kiến (nếu có)	Đánh giá việc tuân thủ theo quy định	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu			
1.1	Việc giao chỉ tiêu định hướng, giao chỉ tiêu để đánh giá doanh nghiệp	Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 07/3/2025; Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 của UBND tỉnh		
	- Đánh giá thời hạn theo quy định		Tuân thủ theo quy định	
	- Đánh giá sự phù hợp với các căn cứ theo quy định		Tuân thủ theo quy định	
1.2	Việc đánh giá, xếp loại doanh nghiệp	Quyết định số 1472/QĐ-UBND ngày 13/7/2026 của UBND tỉnh		
	- Đánh giá thời hạn theo quy định		Tuân thủ theo quy định	
1.3	Về phân phối lợi nhuận	Công văn số 6362/UBND-KTN ngày 27/7/2026 của UBND tỉnh	Tuân thủ theo quy định	
1.4	Bảo toàn và phát triển vốn	Báo cáo số 501/BC-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh	Bảo toàn vốn	
	- Đánh giá mức độ bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp theo quy định		Bảo toàn vốn	
1.5	Việc huy động vốn vượt quá ba lần vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp quy định tại Điều 21 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP		Không có	
1.6	Hoạt động đầu tư của doanh nghiệp		Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia là 934,16 triệu đồng	

STT	Nội dung	Văn bản phê duyệt/chấp thuận/ tham gia ý kiến (nếu có)	Đánh giá việc tuân thủ theo quy định	Ghi chú
	- Đánh giá việc tuân thủ quy định về hoạt động đầu tư của doanh nghiệp theo quy định pháp luật về quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp		Tuân thủ theo quy định	
	- Đánh giá sự phù hợp về nguồn vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn		Tuân thủ theo quy định	
	- Đánh giá sự phù hợp về mục tiêu/ hiệu quả theo nội dung được phê duyệt		Tuân thủ theo quy định	
1.7	Việc cho vay		Tiền chi cho vay, mua các công cụ của đơn vị khác là 20.000 triệu đồng đảm bảo theo quy định của pháp luật.	
1.8	Mua, thuê mua, bán tài sản cố định		Không có	
1.9	Chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên		Không có	
2	Công ty TNHH MTV Quản lý thủy nông Châu			
1.1	Việc giao chỉ tiêu định hướng, giao chỉ tiêu để đánh giá doanh nghiệp	Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 07/3/2025; Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 của UBND tỉnh		
	- Đánh giá thời hạn theo quy định		Tuân thủ theo quy định	
	- Đánh giá sự phù hợp với các căn cứ theo quy định		Tuân thủ theo quy định	
1.2	Việc đánh giá, xếp loại doanh nghiệp	Quyết định số 1472/QĐ-UBND ngày 13/7/2026	Tuân thủ theo quy định	
	- Đánh giá thời hạn theo quy định		Tuân thủ theo quy định	

STT	Nội dung	Văn bản phê duyệt/chấp thuận/ tham gia ý kiến (nếu có)	Đánh giá việc tuân thủ theo quy định	Ghi chú
1.3	Về phân phối lợi nhuận	Quyết định số 1598/QĐ-UBND ngày 26/06/2025	UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1598/QĐ-UBND ngày 26/06/2025 về việc phân phối lợi nhuận năm 2024 phê duyệt trích lập Quỹ đầu tư phát triển là 75.970.961 đồng, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính ban hành Công văn số 5034/STC-QLDN&ĐKKD ngày 05/8/2026 đề nghị công ty giải trình làm rõ theo ý kiến kiểm toán ngoại trừ của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY.	
1.4	Bảo toàn và phát triển vốn		Bảo toàn vốn	
	- Đánh giá mức độ bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp theo quy định			
1.5	Việc huy động vốn vượt quá ba lần vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp quy định tại Điều 21 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP		Không có	
1.6	Hoạt động đầu tư của doanh nghiệp		Tiền thu lãi vay cổ tức và lợi nhuận được chia 18,23 triệu đồng đảm bảo theo quy định.	
	- Đánh giá việc tuân thủ quy định về hoạt động đầu tư của doanh nghiệp theo quy định pháp luật về quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp		Tuân thủ theo quy định	
	- Đánh giá sự phù hợp về nguồn vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn		Tuân thủ theo quy định	
	- Đánh giá sự phù hợp về mục tiêu/ hiệu quả theo nội dung được phê duyệt		Tuân thủ theo quy định	
1.7	Việc cho vay		Không có	
1.8	Mua, thuê mua, bán tài sản cố định		Không có	
1.9	Chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên		Không có	

STT	Nội dung	Văn bản phê duyệt/chấp thuận/ tham gia ý kiến (nếu có)	Đánh giá việc tuân thủ theo quy định	Ghi chú
3	Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè			
1.1	Việc giao chỉ tiêu định hướng, giao chỉ tiêu để đánh giá doanh nghiệp	Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 07/3/2025; Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 của UBND tỉnh		
	- Đánh giá thời hạn theo quy định		Tuân thủ theo quy định	
	- Đánh giá sự phù hợp với các căn cứ theo quy định		Tuân thủ theo quy định	
1.2	Việc đánh giá, xếp loại doanh nghiệp	Quyết định số 1472/QĐ-UBND ngày 13/7/2026		
	- Đánh giá thời hạn theo quy định		Tuân thủ theo quy định	
1.3	Về phân phối lợi nhuận		Không phát sinh do công ty kinh doanh không có lãi	
1.4	Bảo toàn và phát triển vốn	Báo cáo số 501/BC-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh về việc BC Tình hình quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý năm 2025		
	- Đánh giá mức độ bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp theo quy định		Chưa bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp	
1.5	Việc huy động vốn vượt quá ba lần vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp quy định tại Điều 21 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP		Không có	
1.6	Hoạt động đầu tư của doanh nghiệp		Không có	
1.7	Việc cho vay		Thu lãi cho vay cổ tức và lợi nhuận được chia là 2,98 triệu đồng.	
1.8	Mua, thuê mua, bán tài sản cố định		Không có	

STT	Nội dung	Văn bản phê duyệt/chấp thuận/ tham gia ý kiến (nếu có)	Đánh giá việc tuân thủ theo quy định	Ghi chú
1.9	Chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên		Không có	
4	Công ty Cổ phần Nước sạch tỉnh Lai Châu			
1.1	Việc giao chỉ tiêu định hướng, giao chỉ tiêu để đánh giá doanh nghiệp	UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1220/UBND-KTN ngày 24/3/2025 về việc ủy quyền cho Người đại diện phần vốn nhà nước tham gia ý kiến, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.		
	- Đánh giá thời hạn theo quy định		Tuân thủ theo quy định	
	- Đánh giá sự phù hợp với các căn cứ theo quy định		Tuân thủ theo quy định	
1.2	Việc đánh giá, xếp loại doanh nghiệp			
	- Đánh giá thời hạn theo quy định		Công ty thực hiện việc tự đánh giá, xếp loại doanh nghiệp theo đúng quy định và gửi cơ quan có thẩm quyền đúng thời hạn.	
1.3	Về phân phối lợi nhuận	UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1220/UBND-KTN ngày 24/3/2025 về việc ủy quyền cho Người đại diện phần vốn nhà nước tham gia ý kiến, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	Tuân thủ theo quy định	
1.4	Bảo toàn và phát triển vốn		Bảo toàn vốn	
	- Đánh giá mức độ bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp theo quy định			
1.5	Việc huy động vốn vượt quá ba lần vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp quy định tại Điều 21 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP		Trong năm 2025, Công ty thực hiện huy động vốn vay với tổng số tiền trên 1,27 tỷ đồng để thanh toán tiền lương cho CBCNV và tiền vật tư cho các nhà cung cấp phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đã thực hiện trả tất toán vay vào ngày 11/02/2025.	

STT	Nội dung	Văn bản phê duyệt/chấp thuận/ tham gia ý kiến (nếu có)	Đánh giá việc tuân thủ theo quy định	Ghi chú
1.6	Hoạt động đầu tư của doanh nghiệp	UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1220/UBND-KTN ngày 24/3/2025 về việc ủy quyền cho Người đại diện phần vốn nhà nước tham gia ý kiến, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	Trên cơ sở kế hoạch tài chính và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua. * Đầu tư TSCĐ: Công ty thường xuyên khảo sát, xây dựng kế hoạch đầu tư, cải tạo, sửa chữa nâng cấp, hiện đại hóa các nhà máy sản xuất nước để mở rộng phát triển hệ thống mạng lưới cấp nước và nâng cao chất lượng dịch vụ đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh. Các dự án, công trình được quản lý chặt chẽ, thực hiện đúng quy trình, quy định của nhà nước. Trong năm 2025 đã thực hiện đầu tư, cải tạo, sửa chữa nâng cấp, phát triển mạng lưới cấp nước, mua sắm tài sản, trang thiết bị toàn Công ty với 22 hạng mục công trình, tổng mức đầu tư được phê duyệt là 23,35 tỷ đồng; trong đó giá trị xây lắp 15,3 tỷ đồng, Mua sắm tài sản, trang thiết bị toàn Công ty, bảo trì hệ thống cấp nước tổng giá trị 8,05 tỷ đồng, khối lượng nghiệm thu hoàn thành năm 2025 17,29 tỷ đồng. * Đầu tư tài chính ngắn hạn: 17.367.517.735 đồng, tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia là 529,63 triệu đồng	
	- Đánh giá việc tuân thủ quy định về hoạt động đầu tư của doanh nghiệp theo quy định pháp luật về quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp		Hoạt động đầu tư được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.	
	- Đánh giá sự phù hợp về nguồn vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn		Việc bố trí nguồn vốn đầu tư; cơ cấu nguồn vốn phù hợp với tình hình hoạt động của doanh nghiệp.	
	- Đánh giá sự phù hợp về mục tiêu/ hiệu quả theo nội dung được phê duyệt		Doanh nghiệp thực hiện đúng kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	
1.7	Việc cho vay		Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác là 8.705,26 triệu đồng và tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác là 4.390,27 triệu đồng, việc cho vay của Công ty cơ bản đảm bảo theo quy định.	

STT	Nội dung	Văn bản phê duyệt/chấp thuận/ tham gia ý kiến (nếu có)	Đánh giá việc tuân thủ theo quy định	Ghi chú
1.8	Mua, thuê mua, bán tài sản cố định		Không có	
1.9	Chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên		Không có	
5	Công ty Cổ phần Môi trường đô thị tỉnh Lai Châu			
1.1	Việc giao chỉ tiêu định hướng, giao chỉ tiêu để đánh giá doanh nghiệp			
	- Đánh giá thời hạn theo quy định		Tuân thủ theo quy định	
	- Đánh giá sự phù hợp với các căn cứ theo quy định		Tuân thủ theo quy định	
1.2	Việc đánh giá, xếp loại doanh nghiệp		Công ty thực hiện việc tự đánh giá, xếp loại doanh nghiệp theo đúng quy định và gửi cơ quan có thẩm quyền đúng thời hạn.	
1.3	Về phân phối lợi nhuận		Tuân thủ theo quy định	
1.4	Bảo toàn và phát triển vốn		Bảo toàn vốn	
1.5	Việc huy động vốn vượt quá ba lần vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp quy định tại Điều 21 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP		Không phát sinh	
1.6	Hoạt động đầu tư của doanh nghiệp		Không phát sinh	
1.7	Việc cho vay		Không phát sinh	
1.8	Mua, thuê mua, bán tài sản cố định		Không phát sinh	
1.9	Chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên		Không phát sinh	

HOẠT ĐỘNG CƠ CẤU LẠI VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung	Văn bản phê duyệt/chấp thuận/ tham gia ý kiến (nếu có)	Đánh giá việc tuân thủ theo quy định	Đánh giá mục tiêu/ hiệu quả theo nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Đánh giá tiến độ thực hiện tại kỳ báo cáo	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu	Không				
2	Công ty TNHH MTV Quản lý thủy nông Châu	Không				
3	Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè	Không				
4	Công ty Cổ phần Nước sạch tỉnh Lai Châu	Không				
5	Công ty Cổ phần Môi trường đô thị tỉnh Lai Châu	Không				

TỔNG HỢP CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Báo cáo số .../BC-UBND)

TT	Tên doanh nghiệp	Tổng Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Chỉ tiêu khả năng thanh		Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	
				Khả năng thanh toán ngắn hạn	Khả năng thanh toán nhanh	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu
1	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu	112.399,26	968	3,29	3,24	0,25	0,33
2	Công ty TNHH MTV Quản lý thủy nông Châu	12.018,95	308	1,30	1,3	0,0073	0,0074
3	Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè	1.950,44	(3.185,11)	3,28	3,28	0,046	0,049
	Tổng cộng	126.369	(1.908,68)	7,87	7,82	0,30	0,39

Ghi chú: Tổng doanh thu Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu đã bao gồm thuế GTGT

GHIẾP DO NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ

ID ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				Số phải nộp NSNN trong năm	Có dấu hiệu Mất an toàn về tài chính	Mức độ bảo toàn vốn của doanh nghiệp	Phương thức giám sát, kiểm tra (gián tiếp/trực tiếp	Ghi chú
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần					
3,49%	2,62%	1,09%	1,25%	24.169		Bảo toàn vốn	Gián tiếp	
0,034%	0,034%	2,57%	3,63%	34,35		Bảo toàn vốn	Gián tiếp	
				877,01	Mất an toàn về tài chính		Gián tiếp	
0,04	0,03	0,04	0,05	25.080				

TỔNG HỢP CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP DO NHÀ
(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND n

STT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ	Tỷ lệ vốn nhà nước đầu tư	Tổng doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Lỗ lũy kế (nếu có)	Số phát sinh phải nộp NSNN trong năm
1	Công ty Cổ phần Nước sạch tỉnh Lai Châu	215.865,14	97,85%	48.447,20	411,90	0	4.128,62
2	Công ty Cổ phần Môi trường và đô thị tỉnh Lai Châu	12.282,24	29,76%	33.679,66	17,6	0	1.475,9

À NƯỚC NĂM GIỮ TRÊN 50% ĐẾN DƯỚI 100% VỐN ĐIỀU LỆ
(ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số cổ tức nộp NSNN trong năm (số phát sinh)	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu (%)	Tỷ lệ chia cổ tức/Mệnh giá cổ phần	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	Tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ sở hữu (lần)	Có dấu hiệu Mất an toàn về tài chính	Phương thức giám sát, kiểm tra (gián tiếp/ trực tiếp)	Ghi chú
410,59	0,19	0,113	1,23	1	0,09		Gián tiếp	
(7,67)	0,14	0,0573	1,9	1,9	0,39		Gián tiếp	